MỘT SỐ GỢI Ý LÀM BÀI THI TRẮC NGHIỆM

Trong phần này chúng tôi sẽ trình bày một số gợi ý cách làm các câu hỏi trắc nghiệm dưới dạng câu đơn (single sentence) và dưới dạng một bài đọc (a text)

1. Các câu hỏi trắc nghiệm dưới dạng câu đơn.

Trong khi luyện cũng như trong phòng thi, thí sinh cần lưu tâm đến các đặc điểm sau của các loại câu này:

Thứ nhất, các câu này kiểm tra tương đối toàn diện kiến thức ngôn ngữ (ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng, vv) và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ (viết và đọc). Vì thế thí sinh cần đọc kỹ yêu cầu làm bài và xác định nghe xem kiến thức mà người thiết kế đề thi muốn kiểm tra là gì

Thứ hai, cần đọc hết câu dẫn và cả bốn lựa chọn để xác định xem:

- từ loại cần điền vào chỗ trống là danh từ, động từ, hay tính từ ,vv
- nghĩa của từ cần điền vào chỗ trống cho phù hợp với nghĩa của toàn câu
- dạng thức ngữ pháp của từ cần phải điền vào chỗ trống.

Chúng ta hãy cùng phân tích một ví dụ câu sau:

Tony was..... when he passed the entrance exam.

A. tired B. pleased C. like D. pleasure

Trong câu trên, chúng ta thấy từ cần điền vào chỗ trống phải là một tính từ vì từ này đi sau động từ "to be". Vậy ta loại được các phương án C (động từ) và D (danh từ). Trong số hai tính từ còn lại (A và B), thì đáp án B (pleased) là hợp nghĩa trong văn cảnh của câu.

Thứ ba, kể cả khi đã "***nhìn thấy***" từ đúng cho chỗ trống, thí sinh cần phải đọc cả bốn phương án đã cho vì yêu cầu của bài có thể, và thường là chọn phương án đúng nhất. Trong số các phương án đã cho có thể có tới hơn một phương án đúng, nhưng trong bố cảnh của câu đó, chỉ có một phương án đúng nhất. Đặc biệt là không nên dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, sau đó lựa chọn phương án, ví dụ trong câu sau:

Mrs. Lan has been elected to be the _____ of the hotel.

A. director B. manager C. boss D. chair

Trong câu này, chúng ta thấy cả bốn phương án đều có nghĩa là người đứng đầu (giám đốc, người quản lý, sếp, chủ tịch) của một đơn vị, cơ quan, tổ chức. Trong câu trên, nhiều thí sinh cho rằng từ "*boss*" là tốt nhất vì nó bao hàm nghĩa chung nhất. Phương án này cũng đúng, nhưng trong bối cảnh của câu này thì phương án "*manager*" là đúng nhất vì đây là người quản lý của một khách sạn "*a hotel*".

Thứ tư, kể cả khi không quyết định được phương án nào là phương án đúng, thí sinh cũng không nên quá lo sợ mà hãy bình tĩnh loại bỏ những phương án có khả năng bị sai nhiều. Thông thường người ra đề thi đưa vào hai phương án "chắc chắn sai". Còn trong hai phương án còn lại, hãy lựa chọn phương án mình cảm thấy là đúng hơn. Tất nhiên cảm giác về ngôn ngữ của chúng ta cũng có thể sai, nhưng lựa chọn một trong hai phương án còn lại vẫn tốt hơn là làm mò hoàn toàn, ví dụ

It took Lan a long time to find the pair of shoes that ..... her blue trouserss.

A. liked B. fitted C. agreed D. matched

Trong số các phương án trên, chúng ta có thể loại được ngay các phương án A và C vì nghĩa không phù hợp. Nếu không phân biệt được sự khác nhau giữa hai đáp án B và D, thí sinh nên theo cảm tính của mình lựa chọn một trong hai, và khả năng đúng của chúng ta sẽ là 50/50 chứ không phải là 25/100. Trong trường hợp trên phương án D là đúng vì nghĩa của câu là hợp về mầu sắc.

Cuối cùng là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nên bỏ một câu nào vì có nếu chọn sai cũng không bị trừ điểm.

2. Bài đọc hiểu trắc nghiệm (multiple-choice comprehension questions).

Bài tập đọc hiểu nhằm kiểm tra khả năng đọc bằng mắt lấy thông tin để lựa chọn phương án đúng cho các câu hỏi về bài đọc đó. Có những yêu cầu lấy thông tin chính (main idea), lấy thông tin chi tiết (details). Thông thường các câu hỏi yêu cầu thí sinh chọn đúng thông tin về dữ kiện và số liệu (facts and data) có trong bài. Cũng có thể có những câu khó hơn, yêu cầu thí sinh phải hiểu được ẩn ý (implied idea) hoặc ý kiến, quan điểm (opinion) của tác giả đối với vấn đề được nêu trong bài đọc. Tuy nhiên trong các kỳ thi gần đây, chủ yếu các câu hỏi của phần này chỉ yêu cầu thí sinh xác định đúng thông tin về dữ kiện và số liệu.

Trong bài thi trắc nghiệm, hai loại hình đọc hiểu phổ biến nhất là đọc và lựa chọn từ chính xác nhất để điền vào chỗ trống, và đọc sau đó lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho một số câu hỏi về bài đọc như minh họa trong phần 2 ở trên.

Có nhiều quan điểm khác nhau về cách làm bài này. Về cơ bản thì các chuyên gia về thi cử đưa ra hai cách chính. Cách thứ nhất là đọc các câu hỏi trước sau đó đọc bài để tìm thông tin trả lời các câu hỏi đó. Cách này thường dùng cho các bài đọc dài, ví dụ trong các bài thi đọc hiểu của IELTS. Cách thứ hai là đọc bài trước, sau đó đọc các câu hỏi và quay trở lại bài để tìm thông tin trả lời. Cụ thể các bước thực hiện cách làm này như sau:

1. **Đọc nhanh** một lượt từ đầu đến cuối. Mục đích của lần đọc này là nắm được chủ đề của bài viết và nội dung sơ lược của nó. Trong khi đọc, thí sinh bỏ qua mọi từ mới. Thậm chí nếu không hiểu cả một câu nào đó cũng có thể bỏ qua để đọc tiếp.
2. **Đọc kỹ câu hỏi và tất cả các phương án A, B, C, D**, sau đó xác định xem chỗ nào trong bài đọc có thông tin giúp lựa chọn phương án đúng nhất. Cần chú trọng đến các từ đồng nghĩa giữa bài đọc và các phương án
3. Khi lựa chọn câu trả lời, luôn luôn kiểm tra lại bước 2 ở trên để đảm bảo chắc chắn là đã **xác định đúng chỗ** có thông tin cho câu hỏi mình đang trả lời.
4. Để chọn được phương án trả lời đúng nhất, trước hết nên **loại bỏ phương án** chắc chắn sai (về số liệu, dữ kiện, vv), phương án không có thông tin trong bài đọc, phương án chỉ đúng một phần để còn lại phương án cuối cùng là phương án đúng nhất.
5. Cần **phân tích thật kỹ** tất cả các phương án mà người ra đề đưa ra vì phương án trả lời đúng nhất có khi chỉ khác một từ so với các phương án còn lại.

6. Khi đưa ra quyết định lựa chọn phương án đúng nhất, không nên sử dụng kiến thức của mình về vấn đề được bàn tới (hoặc các kiến thức không được nêu trong bài đọc. Phương án đúng nhất phải là phương án trả lời chínn xác nhất **dựa vào thông tin có trong bài đọc**.

Như đã nêu ở trên, trong số bốn phương án đưa ra có tới ba phương án mang tính "gây nhiễu" (distractor). Những phương án gây nhiễu này có thể là các từ hoặc câu không đúng, chỉ đúng một phần, hoặc thông tin trong phương án đó không có trong bài đọc, hoặc một từ dùng trong phương án đó khác với từ dùng trong bài đọc (VD: trong bài là từ "should" còn trong phương án là từ "could" trong bài là từ "must" còn trong phương án là từ "will", vv. Chính vì vậy thí sinh nên đọc thật kỹ tất cả các phương án đưa ra. Chúng ta cùng phân tích một bài đọc hiểu làm ví dụ minh họa.

In August 1964, an American man named Norman Cousins suddenly became very ill. Within a week, he was in hospital, unable to move his arms and legs and feeling terrible pain. It was impossible for him to sleep. His doctor said that it was unlikely that he would get better.

Câu hỏi: *Norman Cousins went to hospital because he .....*

A. was unable to sleep. *C. felt extremely unwell.*
B. found he couldn't laugh. *D. would never get better again.*

Đọc tất cả các phương án trên, chúng loại ngay được phương án B vì thông tin không có trong bài đọc. Phương án D có chứa một số từ giống như trong bài đọc nhưng cũng không đúng vì trong bài viết là "*His doctor said that it was unlikely that he would get better*". Phương án A thoại nhìn có vẻ đúng vì trong bài có câu "*It was impossible for him to sleep*". Nhưng đọc kỹ lại ta thấy là sau khi nhập viện rồi Norman mới không ngủ được, còn trước đó thì ta không biết, vì trong bài không đưa thông tin này. Vậy chỉ còn phương án C là đúng nhất vì "*extremely unwell*" là đồng nghĩa với "*very ill*"

Đối với bài đọc hiểu dưới dạng chọn từ đúng nhất để điền vào chỗ trống, chúng ta cũng có thể áp dụng phương thức làm bài như trên. Ngoài ra các bạn nên tham khảo thêm về cách lựa chọn phương án đúng nhất cho trắc nghiệm câu đơn (single-sentence multiple- choice) như đã trình bày ở trên (phần a).